VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Trụ sở chính: Thôn Mạch Tràng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Tel: 0898 930 888 Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 2022/VPH/0027-1

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : 0027-1: NT: Tại cửa xả nước thải vào hệ thống thu gom xử lý nước thải KCN Khai Quang
Ngày nhận mẫu : 29/03/2022
Thời gian thử nghiệm : 29/03/2022 – 27/04/2022

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT	
				NT	Cột A	Cột B
1	Lưu lượng*	m^3/h	SOP/MTVP/HT02	2,4	-	-
2	Nhiệt độ*	°C	SMEWW 2550B:2017	26,2	40	40
3	pH*	-	TCVN 6492:2011	7,0	6 – 9	5,5 - 9
4	BOD_5 (20°C)	mg/l	TCVN 6001-1:2008	21,0	30	50
5	COD	mg/l	SMEWW 5220C:2017	43,15	75	150
6	TSS	mg/l	TCVN 6625:2000	23,0	50	100
7	As	mg/l	SMEWW 3113B:2017	0,02	0,05	0,1
8	Hg	mg/l	TCVN 7877:2008	KPH (LOD = 0,001)	0,005	0,01
9	Pb	mg/l	SMEWW 3113B:2017	<0,003[(a)]	0,1	0,5
10	Cd	mg/l	SMEWW 3113B:2017	KPH (LOD = 0,001)	0,05	0,1
11	Cr VI	mg/l	SMEWW 3500 Cr-B:2017	KPH (LOD = 0,003)	0,05	0,1
12	Cr III	mg/l	SMEWW 3113B:2017 & SMEWW 3500 Cr-B:2017	0,027	0,2	1
13	Zn	mg/l	SMEWW 3111B:2017	KPH (LOD = 0,03)	3	3
14	Ni	mg/l	SMEWW 3113B:2017	0,052	0,2	0,5
15	Fe	mg/l	TCVN 6177:1996	<0,09[(a)]	0,5	5
16	CN^-	mg/l	TCVN 6181:1996	KPH (LOD = 0,003)	0,07	0,1
17	Dầu, mỡ khoáng	mg/l	SMEWW 5520B&F:2017	<0,9[(a)]	5	10
18	Sunfua	mg/l	TCVN 6637:2000	<0,15[(a)]	0,2	0,5
19	Amoni	mg/l	TCVN 6179-1:1996	6,0	5	10
20	Clorua*	mg/l	TCVN 6194:1996	23,7	500	1.000
21	Coliforms*	MPN/ 100ml	SMEWW 9221B:2017	1.500	3.000	5.000

Ghi chú:
QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử.

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. *- (-): Không có quy định..*
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- (#): Thông số không quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực quan trắc môi trường, phân tích theo yêu cầu khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

- (a): Kết quả mẫu phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử.
- (*): Thông số được đo đạc bởi nhà thầu phụ Vimcerts 288.

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM	TỔNG GIÁM ĐỐC
Đặng Minh Dược	TỔNG GIÁM ĐỐC Ngô Thị Chang

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. *- (-): Không có quy định..*

- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng

- (#): Thông số không quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực quan trắc môi trường, phân tích theo yêu cầu khách hàng.

- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích

VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Trụ sở chính: Thôn Mạch Tràng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Tel: 0898 930 888 Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 2022/VPH/0027-2÷5

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : 0027-2: OK1: Ống khói mạ Crom
0027-3: OK2: Ống khói mạ Niken
0027-4: OK3: Ống khói mạ Kẽm Niken
0027-5: OK4: Ống khói mạ quay 1
Ngày nhận mẫu : 29/03/2022
Thời gian thử nghiệm : 29/03/2022 – 27/04/2022

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả				QCVN 19:2009/BTNMT
				OK1	OK2	OK3	OK4	Cột B
1	Lưu lượng	m^3/h	US EPA Method 2	7914	16642	7455	7798	-
2	Tổng bụi	mg/Nm^3	US EPA Method 5	46	64	63	91	**200**
3	CO	mg/Nm^3	SOP/MTVP/KT4	0	0	0	0	**1000**
4	SO_2	mg/Nm^3	SOP/MTVP/KT6	0	0	0	0	**500**
5	NO_x	mg/Nm^3	SOP/MTVP/KT5	0	0	0	0	**850**
6	Zn	mg/Nm^3	US EPA Method 29	0,22	0,24	0,24	0,3	**30**
7	H_2SO_4	mg/Nm^3	US EPA Method 8	$<15^{(a)}$	$<15^{(a)}$	$<15^{(a)}$	$<15^{(a)}$	**50**
8	HCl*	mg/Nm^3	US EPA Method 26A	KPH	KPH	KPH	KPH	**50**

Ghi chú:
QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử.
- (a): Kết quả mẫu phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử.
- (*): Thông số được ban hành bởi nhà thầu phụ Vimcerts 288.

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Đặng Minh Dược

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Chang

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. *- (-): Không có quy định..*
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- (#): Thông số không quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực quan trắc môi trường, phân tích theo yêu cầu khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Trụ sở chính: Thôn Mạch Tràng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Tel: 0898 930 888 Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 2022/VPH/0027-6÷9

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : 0027-6: OK5: Ống khói mạ quay 2
0027-7: OK6: Ống khói mạ Crom cứng
0027-8: OK7: Ống khói mạ kẽm mới 1
0027-9: OK8: Ống khói mạ kẽm mới 2
Ngày nhận mẫu : 29/03/2022
Thời gian thử nghiệm : 29/03/2022 – 27/04/2022

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả				QCVN 19:2009/BTNMT
				OK5	OK6	OK7	OK8	Cột B
1	Lưu lượng	m^3/h	US EPA Method 2	10812	5236	5584	21692	-
2	Tổng bụi	mg/Nm^3	US EPA Method 5	81	43	65	75	**200**
3	CO	mg/Nm^3	SOP/MTVP/KT4	0	0	0	0	**1000**
4	SO_2	mg/Nm^3	SOP/MTVP/KT6	0	0	0	0	**500**
5	NO_x	mg/Nm^3	SOP/MTVP/KT5	0	0	0	0	**850**
6	Zn	mg/Nm^3	US EPA Method 29	0,22	0,28	0,2	0,24	**30**
7	H_2SO_4	mg/Nm^3	US EPA Method 8	<15[(a)]	KPH	<15[(a)]	KPH	**50**
8	HCl*	mg/Nm^3	US EPA Method 26A	KPH	KPH	KPH	KPH	**50**

Ghi chú:
QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử.
- [(a)]: Kết quả mẫu phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử.
- [(*)]: Thông số được ban hành bởi nhà thầu phụ Vimcerts 288.

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Đặng Minh Dược

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Chang

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. *- (-): Không có quy định..*
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- (#): Thông số không quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực quan trắc môi trường, phân tích theo yêu cầu khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích

VIMCERTS 233

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG
Trụ sở chính: Thôn Mạch Tràng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Tel: 0898 930 888 Email: moitruongvinhphat.jsc@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 2022/VPH/0027-10

Tên khách hàng : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Địa chỉ : KCN Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
Địa điểm lấy mẫu : Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam
Loại mẫu/ký hiệu mẫu : 0027-10: OK9: Ống khói thải từ công đoạn sơn
Ngày nhận mẫu : 29/03/2022
Thời gian thử nghiệm : 29/03/2022 – 27/04/2022

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				OK9	Cột B
1	Lưu lượng	m^3/h	US EPA Method 2	5805	-
2	Tổng bụi	mg/Nm^3	US EPA Method 5	36	**200**
3	CO	mg/Nm^3	SOP/MTVP/KT4	0	**1000**
4	SO_2	mg/Nm^3	SOP/MTVP/KT6	0	**500**
5	NO_x	mg/Nm^3	SOP/MTVP/KT5	0	**850**
6	Benzen	mg/Nm^3	PD CENT/TS 13649:2014	KPH (LOD = 1,0)	**5**(1)
7	Toluen	mg/Nm^3		KPH (LOD = 1,0)	**750**(1)
8	Xylen	mg/Nm^3		KPH (LOD = 1,0)	**870**(1)
9	Etylaxetat*	mg/Nm^3		KPH (LOD = 0,2)	**1400**(1)
10	n-Butyl axetat*	mg/Nm^3		KPH (LOD = 0,5)	**950**(1)
11	Methanol*	mg/Nm^3		10,38	**260**(1)
12	Cl_2*	mg/Nm^3	US EPA method 26A	KPH (LOD = 0,5)	**10**

Ghi chú:
QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ;
(1)**QCVN 20:2009/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.
- KPH: Không phát hiện, kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện (LOD) của phương pháp thử.
- (a): Kết quả mẫu phân tích mẫu nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ) của phương pháp thử.
- (*): Thông số được ban hành bởi nhà thầu phụ Vimcerts 251.

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2022

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Đặng Minh Dược

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT
TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Chang

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. *- (-): Không có quy định..*
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- (#): Thông số không quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực quan trắc môi trường, phân tích theo yêu cầu khách hàng.
- Phòng thí nghiệm lưu mẫu 7 ngày sau khi trả kết quả, quá thời gian trên phòng không chịu trách nhiệm giải quyết việc khiếu nại về kết quả phân tích.

NGUYEN GIA
VIMCERTS_251

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KỸ THUẬT, THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG NGUYỄN GIA

Địa chỉ: Ô 02, Lô D47, Khu D KĐT Lê Trọng Tấn, P.Dương Nội, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội
Web: www.nguyengiaentech.com *Email: labnguyengia.vimcerts251@gmail.com*
Hotline: 0338572255 - 0338172255

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
Testing Results

Số.No.VP/20220412/TN09- 3527

I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG - Client Information

Khách hàng - Client: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VINH PHÁT**	
Địa chỉ - Address: Thôn Mạch Tràng, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội	
Địa điểm lấy mẫu - Sampling site:	Công ty TNHH Công nghệ HSIEH YUAN Việt Nam KCN Khai Quang, Khai Quang, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
Loại mẫu/Kí hiệu mẫu:Type/Sign of Sample:	Khí thải OK9: Ống khói thải từ công đoạn sơn
Ngày quan trắc - Monitoring date:	29/03/2022
Ngày nhận mẫu - Sample receiving date:	31/03/2022

II. KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM - Testing results

Ngày thí nghiệm - Testing date: 31/03/2022
Ngày trả kết quả - Results date: 12/04/2022

TT No.	Thông số phân tích Parameters	Phương pháp thử Testing method	Đơn vị Unit	Kết quả Results
				OK9
1	Etylaxetat	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	KPH
2	n-Butyl axetat	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	KPH
3	n-Butanol	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	KPH
4	Metanol	PD CEN/TS 13649:2014	mg/Nm^3	10,38

Ghi chú - Remark:
- KPH: Không phát hiện. Kết quả phân tích mẫu thấp hơn Giới hạn phát hiện MDL của phương pháp;
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm của Khách hàng đưa đến hoặc mẫu do PQT&PTMT lấy về;
- Quá thời hạn lưu mẫu PQT&PTMT không giải quyết việc khiếu nại.

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2022

P. Trưởng phòng thí nghiệm Supervised by	Cán bộ chất lượng QA/QC	Giám đốc Director
Vũ Thị Thùy	Phạm Thị Vi	GIÁM ĐỐC Nguyễn Ngọc Hưng